

Số: 120 /2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 12 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 68/2019/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Nguyễn Văn H; sinh năm: 1979. Địa chỉ cư trú: Số 25 B đường H, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị Trần Thị Phương L; sinh năm: 1980. Địa chỉ: Số 25 B đường H, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2].Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Phương L.

-Về con chung, việc nuôi con: anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Phương L công nhận vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Trần Hoàng N, sinh ngày 14/01/2005 và Nguyễn Trần Nhật H, sinh ngày 11/10/2014. Hai bên thỏa thuận giao cả 02 con chung là Nguyễn Trần Hoàng N và Nguyễn Trần Nhật H cho chị Trần Thị

Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng là: 1.000.000 đồng / con X 2 con = 2.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N và cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Phương L thỏa thuận tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Phương L cùng xác nhận là vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Phương L mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Anh H và chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/007677 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, nay được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- VKSND TPHuế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường P, thành phố H, tỉnh TTH, (ĐKKH số 48/2004 ngày 17/8/2004);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án án.

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú